



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HIPT**  
**<NĂM 2009>**

*(Lập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**Hà Nội, tháng 4 năm 2010**

## **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Những sự kiện quan trọng:**

- Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT, tiền thân là Công ty TNHH Hỗ trợ Phát triển Tin học, được thành lập theo Giấy phép thành lập số 1256/GP-UB ngày 16/06/1994 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.
- Năm 2000, Công ty TNHH Hỗ trợ Phát triển Tin học chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Hỗ trợ Phát triển Tin học – HIPT theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư – Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/02/2000.
- Năm 2002: Công ty triển khai xây dựng Trung tâm Giao dịch Điện tử và Phần mềm Hà Nội (HANESC) tại 152 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội với tổng giá trị đầu tư khoảng 40 tỷ đồng. Toà nhà được hoàn thành và được đưa vào sử dụng vào năm 2004 (hiện đã được đổi tên thành HiPT Building).
- Năm 2005, Công ty Cổ phần Hỗ trợ Phát triển Tin học – HIPT chuyển đổi cơ cấu tổ chức, hình thành HiPT Group hoạt động theo mô hình Tập đoàn. Tháng 6/2006, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn HiPT (HiPT Group) theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư – Thành phố Hà Nội số 0103000008 với thay đổi lần thứ năm ngày 20/06/2006.
- Công ty có một chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4113034889 ngày 20/11/2006. Chi nhánh Công ty hoạt động bắt đầu từ năm 2007. Hiện nay, Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh có trụ sở tại số 222 – 224 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 25/06/2007, Công ty được UBCKNN chấp thuận, chính thức trở thành Công ty đại chúng, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Ngày 24/06/2009, Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch dành cho Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) với mã chứng khoán là HIG.

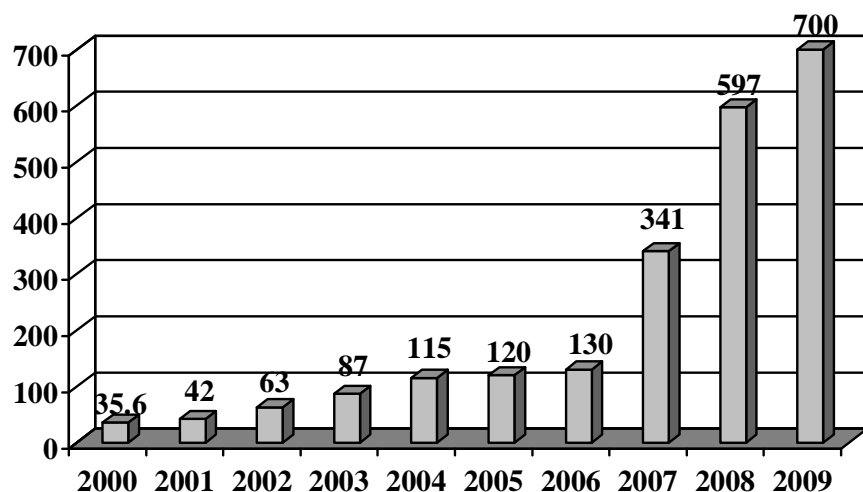
### **2. Quá trình phát triển:**

- *Ngành nghề kinh doanh của Công ty:*
  - Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu máy móc thiết bị tự động hoá, đo lường, điều khiển và các vật tư, máy móc phục vụ sản xuất, tiêu dùng).
  - Dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử - tin học - viễn

thông.

- Lắp đặt, bảo hành, sửa chữa hệ thống thông tin, mạng máy tính, truyền thông.
  - Sản xuất phần mềm máy tính và cung cấp các giải pháp công nghệ.
  - Xây dựng dân dụng, công nghiệp;
  - Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở;
  - Kinh doanh bất động sản;
  - Tư vấn đầu tư;
  - Tư vấn xây dựng (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)
  - Dịch vụ tư vấn quảng cáo, truyền thông, marketing, xây dựng và lập chiến lược phát triển thương hiệu, chiến lược kinh doanh cho các công ty trong và ngoài nước, các sản phẩm hàng hóa;
  - Dịch vụ đào tạo bồi dưỡng về quan hệ công chúng (PR);
  - Tổ chức hội nghị, hội thảo, khuyến trương sản phẩm, quảng bá thương hiệu và giới thiệu sản phẩm, hình ảnh cho các doanh nghiệp, các sản phẩm hàng hóa;
  - Dịch vụ cung cấp, tổ chức các chương trình truyền hình cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (không bao gồm sản xuất phim);
  - Dịch vụ môi giới xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư;
  - Dịch vụ in ấn và liên quan đến in ấn (theo quy định của pháp luật hiện hành);
  - Đại lý kinh doanh các xuất bản phẩm được phép lưu hành.
- ***Tình hình hoạt động:***
- Trong năm đầu tiên mới thành lập (1994), doanh số của Công ty mới chỉ đạt 4 tỷ đồng với 14 nhân viên, nhưng qua 16 năm hoạt động, con số đó là 700 tỷ đồng với 412 cán bộ nhân viên có trình độ cao đã phản ánh tốc độ phát triển nhanh chóng của Tập đoàn HiPT.

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu từ năm 2000 – 2009 (Đơn vị tính: tỷ đồng):



### 3. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng HiPT Group thành một Tập đoàn kinh tế đa ngành nghề dựa trên nền tảng công nghệ. Giải pháp hệ thống thông tin tiếp tục được coi là giá trị cốt lõi, là nền tảng cho sự phát triển của Tập đoàn. Do đó, mọi hoạt động chiến lược trong giai đoạn tới là nhằm tạo nên một hình ảnh thống nhất về HiPT Group: Tập đoàn CNTT mạnh.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Doanh thu tăng trưởng đạt 2.500 tỷ - 3.000 tỷ cho các năm 2013 - 2015, và trở thành 1 trong 3 nhà cung cấp hàng đầu về giải pháp CNTT tại Việt Nam trong lĩnh vực Ngân hàng – Tài chính.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	699.875.687.206	509.946.157.766	137%
Lợi nhuận gộp	169.426.058.464	106.901.815.831	158%
Chi phí tài chính	26.225.602.074	14.847.108.332	
Chi phí bán hàng	24.332.499.451	9.484.840.052	
Chi phí quản lý	52.176.290.633	36.250.656.249	
Lợi nhuận sau thuế	61.098.564.594	43.859.377.807	139%

- Doanh thu tăng trưởng vượt bậc so với những năm trước, đạt gần 700 tỷ đồng so với hơn 500 tỷ đồng năm 2008 (đạt mức tăng trưởng 137%).
- Lợi nhuận sau thuế đạt gần 62 tỷ đồng so với gần 44 tỷ đồng năm 2008 (đạt mức tăng trưởng hơn 139%).

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Năm 2009		
	Thực hiện	Kế hoạch	% thực hiện
Doanh thu thuần	699.875.687.206	1.000.000.000.000	69.99%
Lợi nhuận gộp	169.426.058.464		
Chi phí tài chính	26.225.602.074		
Chi phí bán hàng	24.332.499.451		
Chi phí quản lý	52.176.290.633		
Lợi nhuận sau thuế	61.098.564.594	68.000.000.000	89.85%

### 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Giải pháp và Tư vấn Công nghệ HIPT – là Công ty TNHH 1 thành viên do HIPT làm chủ sở hữu – từ 2 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng
- Tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tin học HIPT – là Công ty TNHH 1 thành viên do HIPT làm chủ sở hữu – từ 5,12 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng
- Thành lập Công ty TNHH Hệ thống Dịch vụ Công nghệ HIPT (HISN) từ Trung tâm Bán lẻ trước đây.
- Hoàn thành việc đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch dành cho Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) từ tháng 6/2009 với mã giao dịch là HIG.
- Hoàn thành việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh bất động sản cho Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư HIPT (Công ty TNHH 1 TV do HIPT làm chủ sở hữu).

### 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Tiếp tục tập trung vào mảng kinh doanh chính: Giải pháp Công nghệ thông tin
- Đẩy mạnh mảng kinh doanh dịch vụ tại thị trường miền Nam
- Nghiên cứu, đầu tư vào R&D với mục tiêu phát triển sản phẩm riêng của Tập đoàn

## III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

<Chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm>

### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 2.1. Về tình hình thực hiện doanh số và quản lý chi phí:

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	699.875.687.206	509.946.157.766	137%
Lợi nhuận gộp	169.426.058.464	106.901.815.831	158%
Chi phí tài chính	26.225.602.074	14.847.108.332	
Chi phí bán hàng	24.332.499.451	9.484.840.052	
Chi phí quản lý	52.176.290.633	36.250.656.249	
Lợi nhuận sau thuế	61.098.564.594	43.859.377.807	139%

- Tình hình thực hiện doanh số:
  - Doanh số thực hiện trong năm 2009 đạt gần 700 tỷ đạt 70% kế hoạch doanh số đặt ra, tăng hơn năm 2008 hơn 190 tỷ tương đương tốc độ tăng trưởng là 137%.
  - Đây là những nỗ lực lớn của Ban lãnh đạo và tập thể của HiPT. Mặc dù đánh giá thị trường năm 2009 là năm rất khó khăn cho tất cả các ngành kinh tế. Trong đó thế mạnh của Tập đoàn vẫn là khách hàng ở các mảng kinh doanh giải pháp, ngân hàng và bảo hiểm.
- Tình hình quản lý chi phí:
  - Chi phí giá vốn: Giảm được tỉ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu từ mức 79% năm 2008 xuống còn 75,79% năm 2009 làm cho tỉ lệ lãi gộp trên doanh thu của Tập đoàn đạt 24,2%. Điều này cho thấy nỗ lực của Tập đoàn trong việc đàm phán với các nhà cung cấp nhằm giảm chi phí đầu vào của hàng hóa.
  - Về chi phí hoạt động: Tỉ lệ chi phí hoạt động so với doanh thu của HiPT năm 2009 tăng **2,6%** so với năm 2008. Cụ thể của việc tăng chi phí hoạt động này là:
    - o Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng tăng 30,77 tỷ so với năm 2008
    - o Chi phí tài chính: Chi phí tài chính năm 2009 là tăng 12 tỷ so với năm 2008 tương ứng 0,7%.
- Tuy nhiên tốc độ tăng chi phí của Tập đoàn là chậm hơn so với tốc độ tăng lợi nhuận gộp, điều này đã góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn mặc dù kết thúc năm Tập đoàn chưa đạt được kế hoạch doanh thu như đã đề ra.
  - Nhờ có sự hỗ trợ lãi suất của chính phủ chi phí lãi vay năm 2009 đã giảm 38% so với năm 2008 tương ứng giảm 3 tỉ đồng.
  - Chênh lệch lỗ tỷ giá năm 2009 đã tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm 2008 tương đương với lượng tăng là trên 15 tỷ đồng.

## ***2.2. Hiệu quả sinh lời:***

- Năm 2009 Tập đoàn nhờ tốc độ tăng lợi nhuận gộp nhanh hơn tốc độ tăng của chi phí đã làm các chỉ số lợi nhuận trước thuế và sau thuế trên doanh số đều tăng hơn so với năm trước. Do vậy Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu của Doanh nghiệp năm 2009 đạt 9,2% tăng 0,6% so với năm 2008 và vượt với kế hoạch đề ra là duy trì ở mức 6-8%.
- Lợi nhuận trên một cổ phiếu (EPS) trên 4.148 đồng/1CP (năm 2008 là 2.980 đồng/CP) – tăng 28%.

- Lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE) = 19% ( Năm 2008 là 15%)

### **2.3. Hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn vốn:**

- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:
  - Trong năm 2009 cơ cấu tài sản của Tập đoàn gần như không thay đổi, Tập đoàn không đầu tư dài hạn thêm và đã rút khỏi những dự án đầu tư không hiệu quả như dự án góp vốn với Công ty Cổ phần Đô thị Ba Lan.
  - Cơ cấu nguồn vốn của Tập đoàn hiện tại là tương đối an toàn so với các doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động thương mại, tỷ trọng tài trợ của vốn dài hạn cho tài sản dài hạn là 90%.
- Mối quan hệ giữa cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn:
  - Việc tăng cường hoạt động đầu tư dài hạn trong năm 2008 đã đưa một phần rất lớn nguồn vốn dài hạn được sử dụng đúng mục đích và đưa cơ cấu vốn của Tập đoàn ngày càng gần về với cơ cấu cân bằng tối ưu.
- Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán:
  - Khả năng thanh toán: Trong năm 2009 các chỉ tiêu thanh toán bình quân của Tập đoàn lần lượt là:
    - Khả năng thanh toán hiện hành là: 1,76 lần (năm 2008 là 1,84 lần).
    - Khả năng thanh toán nhanh là: 1,6 lần (năm 2008 là 1,55 lần).

### **3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:
  - Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuân thủ đúng luật pháp. Công ty thực hiện thu nộp ngân sách đúng hạn, đúng qui định. Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đóng đúng số lượng, đúng thời hạn, và đảm bảo việc thanh toán lương cho người lao động đúng hạn. Tuân thủ các quy định về nghĩa vụ báo cáo đối với UBCK về công ty đại chúng
  - Hạch toán kế toán của công ty theo đúng chuẩn mực. Số liệu kế toán rõ ràng, minh bạch.
  - Phản ứng kịp thời với các biến động kinh tế, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành kịp thời các chính sách, kiểm soát tình hình cho những thời kỳ khó khăn, đặc biệt là việc dự báo sự ảnh hưởng của biến động tỉ giá USD trong năm.
  - Cơ cấu tổ chức rành mạch và hỗ trợ đắc lực cho công tác điều hành và báo cáo. Các chính sách quản lý hạn mức, kiểm soát tài chính phúc vụ đắc lực cho công tác điều hành hoạt động.

- Công tác quản trị dự án đã được nâng cao, năng lực đội ngũ nhân sự quản lý trẻ hóa.
- Đã thành lập công ty bán lẻ HIPT, lập thêm nhiều cửa hàng bán lẻ bắt đầu đi vào hoạt động ổn định, góp phần quảng bá thương hiệu Tập đoàn ra công chúng.
- Đã tham gia thị trường UPCoM là bước đệm tốt cho việc tham gia sàn chứng khoán chính thức của Tập đoàn sau này.
- Các tổ chức đoàn thể, đoàn thanh niên, đảng bộ hoạt động gắn kết với hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại môi trường phấn đấu tốt cho người lao động, đặc biệt với công ty có độ tuổi người lao động trẻ, và nhiệt huyết. Các hoạt động văn hóa thể thao, công đoàn được đánh giá là đơn vị hàng đầu tại quận Tây Hồ trong khối ngoài quốc doanh.
- Các biện pháp kiểm soát, những hạn chế tồn tại:
  - Để đảm bảo nguồn lực cho kinh doanh năm 2010, cần tuyển dụng nhân lực tốt và đáp ứng cho nhu cầu chất lượng, đặc biệt cần chú trọng sự ổn định và chất lượng của bộ máy kế toán vốn có nhiều biến động năm 2009.
  - Việc giám sát đáng kể khả năng thanh toán nhanh của doanh nghiệp cho thấy việc bị chiếm dụng vốn bởi khách hàng cần được lưu ý nhiều hơn trong năm 2010 – mặc dù chỉ tiêu này chỉ phản ánh mang tính thời điểm.
  - Tuy đã thành lập Công ty HISN (bán lẻ) và hoạt động tuy đã có chiều sâu nhưng hiệu quả còn thấp, ban lãnh đạo Tập đoàn cần có chỉ đạo và biện pháp tích cực khắc phục trong năm 2010.
  - Việc thực hiện đấu thầu còn lệ thuộc nhiều vào công ty mẹ, trong năm 2010 cần phải đẩy mạnh sự chủ động trong các công ty con nhằm nâng cao vị trí và sức mạnh từng công ty con, qua đó nâng cao sức mạnh của Tập đoàn.
  - Việc quản lý và kiểm soát các hoạt động của các đơn vị liên danh liên kết cần được đẩy mạnh hơn, thông tin nhanh hơn để từ đó đánh giá thường xuyên và có điều chỉnh kịp thời.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Định hướng kinh doanh rõ ràng về chiến lược phát triển (Sản phẩm/thị trường và đặc biệt là định hướng xây dựng tốt và cân đối cơ cấu khách hàng của Tập đoàn).
- Đẩy mạnh mảng kinh doanh dự án tại thị trường HCM và xác định đẩy mạnh thị trường khối chính phủ (Gov).
- Triển khai lộ trình thương hiệu HiPT, thuê đơn vị tư vấn chuyên nghiệp, triển khai bộ nhận diện thương hiệu, Logo, slogan và các bước triển khai việc bán bá thương



hiệu HiPT.

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Xem chi tiết trong Báo cáo tài chính hợp nhất 2008 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán kèm theo).

#### **V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

(Xem chi tiết trong Báo cáo tài chính hợp nhất 2008 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán kèm theo).

- **Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Xem chi tiết trong Báo cáo tài chính hợp nhất 2009 đã được kiểm toán.
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có.

- **Kiểm toán nội bộ**

- Ý kiến kiểm toán nội bộ:
  - HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã điều hành công ty theo đúng Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
  - Mọi hoạt động của Công ty đều phù hợp với luật pháp hiện hành và không có hoạt động nào vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty
  - Số liệu kế toán chính xác, chứng từ minh bạch, đúng chuẩn mực – chế độ kế toán và luật thuế hiện hành..
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

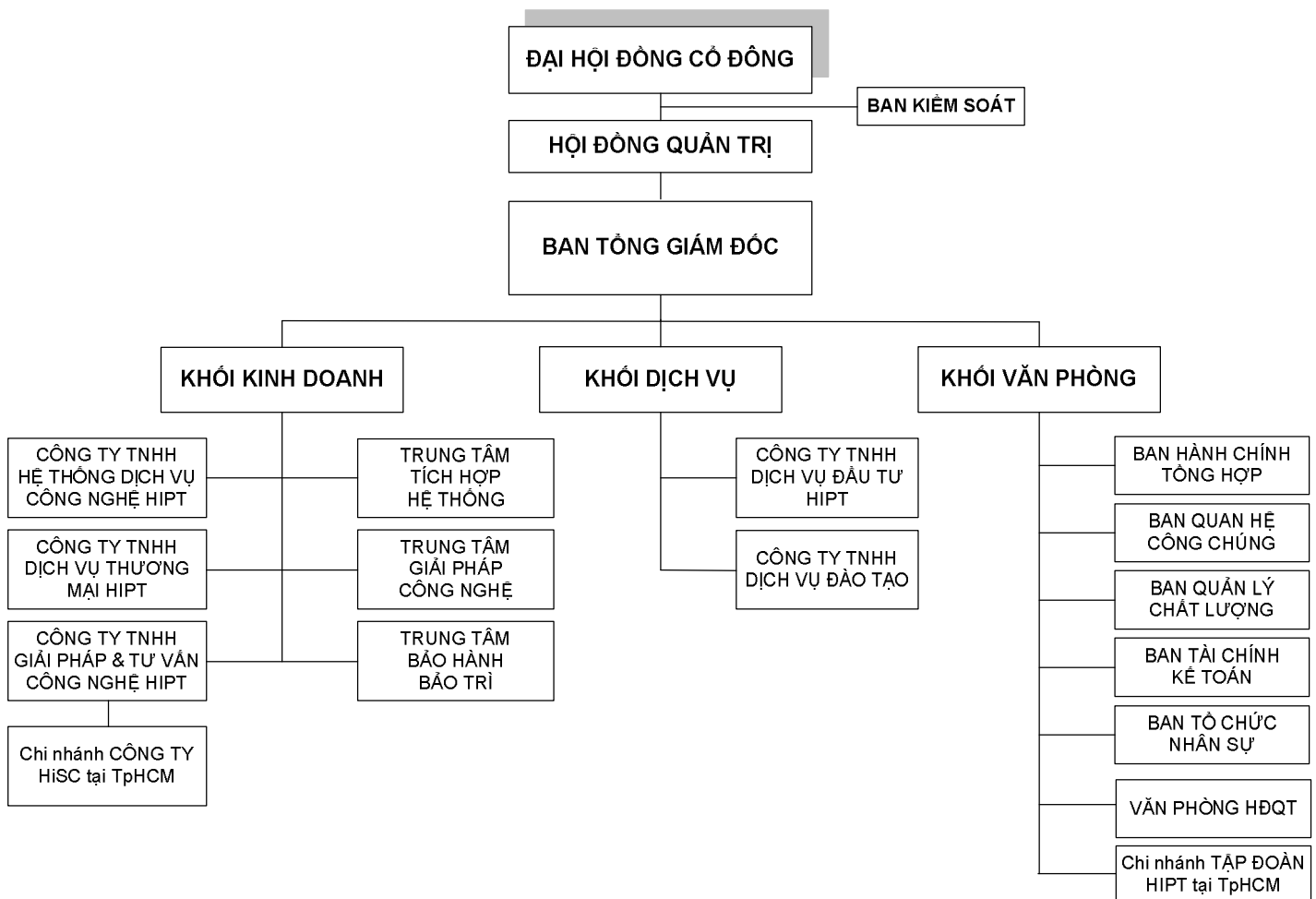
#### **VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của HiPT Group: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do HiPT Group nắm giữ: Không có.
- Tình hình đầu tư vào các công ty/Dự án có liên quan:
  - Tòa nhà Đà Nẵng: Đã hoàn thiện toà nhà 3 tầng, hiện đang tiến hành cho thuê và dự kiến sẽ bán để thu hồi vốn đầu tư nếu tìm được đối tác phù hợp.
  - Tòa nhà Thái Bình: Đang phối hợp với đối tác triển khai xây dựng toà nhà 11 tầng.
  - Ngân hàng Bảo Việt: Chính thức hoạt động từ tháng 1/2009, vốn góp của HIPT là 72 tỷ (chiếm 4,8%). Hiện tại BVB đang củng cố và phát triển mạng lưới, chuẩn bị tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ (2010).
  - Một số Công ty CP mà Tập đoàn HIPT tham gia góp vốn:

- AITS: 12 tỷ, đang trong giai đoạn khởi động
  - Lam Hồng: 1 tỷ, thị trường chật hẹp
  - HiMC: 3,2 tỷ, chưa tìm thấy hướng đi có triển vọng
  - M-Service: 6,5 tỷ, có tiềm năng tốt
  - 3D Brigade: 2,5 tỷ, chưa có thị trường.
  - Thời báo doanh nhân: 2 tỷ, chưa phát huy tốt hiệu quả mà Báo có thể đem lại.
  - Vietairtech: 2,5 tỷ, mới hoàn thiện thủ tục.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Hầu hết các hạng mục đầu tư chưa hoạt động hoặc mới bắt đầu đi vào hoạt động nên kết quả cho thấy, năm 2009 chưa thu được lợi nhuận cho các khoản đầu tư.

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:



## 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Tổng Giám đốc:

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC VỊ	VỊ TRÍ LÃNH ĐẠO
1.	Nguyễn Quang Hải	Kỹ sư ngành CNTT (Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội)	Tổng Giám đốc

## 3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm 2009: Không.

## 4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc được hưởng các quyền lợi bao gồm lương, thưởng và các quyền lợi khác theo chính sách chung của Tập đoàn.

## 5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- **Số lượng:** Tổng số CBNV tại HiPT Group hiện nay là 412 người.
- **Chính sách tuyển dụng:** Mục tiêu chính sách tuyển dụng của HiPT Group là thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của ứng viên. Nguyên tắc tuyển dụng công bằng tại mọi thời điểm và đối với mọi ứng viên.
- **Chính sách đào tạo:** Mọi cá nhân khi đã trở thành thành viên chính thức của HiPT đều được tham dự các khoá đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, khả năng của mình, giúp hoàn thành tốt công việc hiện tại và tương lai, đáp ứng mục tiêu nghề nghiệp của cá nhân và mục tiêu của tổ chức. HiPT coi đào tạo là một cách đầu tư vào nguồn nhân lực của Công ty, giúp nâng cao vị thế cạnh tranh của Group.
- **Chính sách phát triển:** Ban Lãnh đạo đề cao trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài để trao trọng trách. Sự đóng góp của nhân viên được khích lệ, động viên kịp thời và xứng đáng dưới hình thức vật chất và tinh thần. Các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn được truyền đạt đến từng nhân viên nhằm triển khai và phát huy tối đa hiệu quả của cá nhân và tổ chức.
- **Duy trì nguồn nhân lực và quan hệ lao động:**
  - HiPT áp dụng chính sách đãi ngộ và trả công lao động xứng đáng với đóng góp của mỗi thành viên.
  - HiPT cam kết đáp ứng đầy đủ các trang thiết bị và điều kiện làm việc phù hợp cho nhân viên.
  - HiPT xây dựng và phát triển một môi trường làm việc trẻ trung, năng động, sáng tạo mà chuyên nghiệp. Ngoài năng lực chuyên môn, nhân viên có cơ hội tự phát triển và phát huy những tố chất đặc biệt của mình thông qua sự tương tác với các thành viên khác trong công việc hàng ngày và trong các hoạt động tập thể.

**6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng:**

- Thay đổi Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Ngọc Minh thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 29/01/2010.
- Thay đổi Phó Tổng Giám đốc: Ông Nghiêm Tiến Sỹ thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 31/03/2010.
- Thay đổi Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Trần Hiền giữ chức vụ Kế toán trưởng thay Ông Sái Hoàng Giang kể từ ngày 28/01/2010.
- Thay đổi Ban Kiểm soát: Bà Đinh Thị Huyền Trang giữ chức vụ ủy viên Ban Kiểm soát thay Ông Nguyễn Trần Hiền kể từ ngày 06/02/2010.

**VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:**

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban Kiểm soát:
  - Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên trong đó gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 Ủy viên. 02 trong số 07 thành viên Hội đồng quản trị nằm trong Ban Điều hành HiPT Group, giữ chức vụ Tổng Giám đốc và Giám đốc Kinh doanh Dự án Công ty Cổ phần Tập đoàn HiPT, 05 thành viên còn lại là độc lập, không tham gia trực tiếp vào hoạt động điều hành của Tập đoàn.
  - Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên trong đó gồm 01 Trưởng Ban và 02 Ủy viên. 03 thành viên Ban Kiểm soát là độc lập, không tham gia vào hoạt động điều hành của Tập đoàn.
- Hoạt động của HĐQT: Hội đồng quản trị họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ Công ty ngoài ra có các buổi họp bất thường, đột xuất khác (họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản).
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Chủ yếu thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT dưới hình thức góp ý, tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp.
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Năm 2009, hoạt động của HĐQT có sự chuyên trách theo các mảng được phân công.
- Hoạt động của Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên: Hoạt động của Ban Kiểm soát chủ yếu thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của HĐQT đối với các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

- o Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007
- o Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được mời tham dự
- o Xem xét các hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
- o Xem xét các báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh giữa niên độ và khi kết thúc niên độ
- o Xem xét các báo cáo của tổ chức kiểm toán
- o Thẩm định báo cáo tài chính công ty.
- o Giám sát tình hình hoạt động điều hành, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc điều hành.
- o Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Tổng giám đốc.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát tuân thủ chấp hành luật pháp, tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định của Công ty.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Tăng cường các chương trình hợp định kỳ và đột xuất.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2009: Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát chiếm 2% (hai phần trăm) lợi nhuận sau thuế của Công ty (tương đương 1,2 tỷ đồng).
- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 100% thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có kinh nghiệm về quản trị Công ty và đã tham gia vào các khoá đào tạo ngắn và dài hạn về quản trị.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT (tính đến ngày 26/03/2010):

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ
1	Võ Văn Mai	Chủ tịch	853.615	8.536.150.000	8.95%
2	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên	466.411	1.664.110.000	4.89%
3	Tôn Quốc Bình	Phó Chủ tịch	361.465	3.614.650.000	4.11%
4	Chu Hảo	Ủy viên	103.815	1.038.150.000	1.09%
5	Tập đoàn Bảo Việt (Đại diện Trương Tuấn Lâm)	Ủy viên	1.125.000	11.250.000.000	11.80%
6	Phạm Việt Giang	Ủy viên	118.037	1.180.370.000	1.24%

7	Võ Hạnh Phúc	Ủy viên	75.431	754.310.000	0.79%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.103.774</b>	<b>31.307.740.000</b>	<b>32.87</b>

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2009 (từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009):

STT	Họ và tên	Vị trí	Nội dung giao dịch	Số cổ phiếu giao dịch
1.	Võ Văn Mai	Chủ tịch HĐQT	Nhận chuyển nhượng	121.945
2.	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên HĐQT/TGĐ	Nhận chuyển nhượng	66.630
3.	Tôn Quốc Bình	Phó CT HĐQT	Nhận chuyển nhượng	55.924
4.	Võ Hạnh Phúc	Ủy viên HĐQT	Nhận chuyển nhượng	15.597
5.	Phạm Việt Giang	Ủy viên HĐQT	Nhận chuyển nhượng	41.429
6.	Lâm Quang Tùng	Ủy viên BKS	Chuyển nhượng	-5.000

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

- **Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: Không có**
- **Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:**
  - Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước: (tính đến hết ngày 26/03/2010):

STT	Nhóm cơ cấu	Số lượng	Tổng số CP sở hữu	Tổng giá trị sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	7	<b>3.103.774</b>	<b>31.307.740.000</b>	<b>32.56</b>	Bao gồm Tập đoàn Bảo Việt
2	Ban Kiểm soát	2	74.220	742.200.000	0.79%	
3	Công ty/Tổ chức trong nước	6	1.234.927	12.349.270.000	12.95%	
4	Cá nhân trong nước	682	4.727.223	47.272.230.000	49.59%	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (>5%):

STT	Tên cổ đông	Số CMTND ĐKKD	Địa chỉ	Loại sở hữu	Tổng số CP sở hữu	Giá trị (đồng)	TỶ LỆ (%)
1	Tập đoàn Bảo Việt	0103020065	Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Pháp nhân	1,125,000	11,250,000,000	11.80%
2	Võ Văn Mai	011796193	1/C3 Khu Đô Thị Nam Thăng Long, Tây Hồ, Hà Nội	Cá nhân	853.615	8.536.150.000	8.95%

- **Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: (tính đến hết ngày 26/03/2010)

STT	Nhóm cơ cấu	Số lượng	Tổng số CP sở hữu	Tổng giá trị sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
4	Công ty/Tổ chức nước ngoài	2	349.213	3.492.130.000	3.66%	
6	Cá nhân nước ngoài	5	43.907	439.070.000	0.45%	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn (>5%): Không có./.

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2010

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HIPT

**Tổng Giám đốc**

(Đã ký)

*Nguyễn Quang Hải*